

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 514/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc-Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 507/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo

Lê Công T, (tên gọi khác: không) sinh ngày 15/4/1983, tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm GC, xã HT, TPTN, tỉnh TN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Công Nh (đã chết) và bà: Đặng Thị Hp, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1) Anh Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn KT, xã NH, huyện CM, tỉnh BK

2) Anh Hoàng Văn Tn, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm PT, xã TN, huyện PB, tỉnh TN.

***Người làm chứng:**

1) Anh Lộc Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: thôn NM, xã NH, huyện CM, tỉnh BK

2) Anh Tạ Văn N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: xóm M, xã HC, huyện PB, tỉnh TN

*Người chứng kiến: Anh Bùi Trọng Ng, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: tổ X, phường HVT, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2019 anh Nguyễn Văn Dg (sinh năm: 1988, HKTT: Thôn KT, xã NH, huyện CM, tỉnh BK) bắt đầu thuê Lê Công T làm thợ hàn cho anh Dg tại công trường xây dựng tòa nhà A7 khu chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 14, phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên. Ngày 04/6/2019 T đến làm việc và được anh Dg giao cho 01 máy hàn hiệu WELDCOM, cùng 02 đoạn dây điện để hàn sen hoa cửa sổ tại tầng 1 tòa nhà A7. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T làm xong việc nên thu dọn đồ đạc để về nghỉ, quan sát thấy anh Dg đang mãi cắt sắt và ngồi quay lưng về phía mình nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy hàn và dây điện anh Dg giao cho. T cuốn 02 đoạn dây điện vào chiếc máy hàn đồng thời quan sát thấy anh T không để ý đến mình nên đã xách máy hàn đi ra khỏi khu nhà A7. T đi được một đoạn nhìn thấy 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu GEOX (sau biết tài sản là của anh Hoàng Văn Tn, sinh năm 1977, HKTT: xóm PT, xã TN, huyện PB, tỉnh TN) để trong một thùng xe đẩy không có người quản lý. T quan sát xung quanh không thấy ai nên tiếp tục dùng tay phải cầm máy khoan bê tông, tay trái cầm máy hàn cùng dây điện đi ra khỏi khu vực công trường làm việc. Khi T đi được khoảng 70 mét đến khu vực nhà để xe để lấy xe mô tô đi về nhà thì bị anh Hoàng Văn Tn phát hiện, anh Tn báo cho anh Dg và cùng anh Dg giữ T và tài sản T đã lấy của anh Tn, anh Dg và báo cho Công an phường Quang Vinh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ vật chứng liên quan, ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Moto star, BKS 20H4-8941.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 143/HĐĐGTS ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) máy hàn nhãn hiệu WELDCOM, phần vỏ có dán nhãn của điện máy Dũng Bình, Serial No: GB15579.1-2013, máy đã qua sử dụng giá: 2.500.000 đồng; 02 (Hai) đoạn dây điện, 01 đoạn dài khoảng 02 mét, 01 đoạn dài khoảng 10 mét, định giá: 300.000 đồng; 01 (Một) máy khoan bê tông nhãn hiệu GEOX có thông số kỹ thuật là 220V~50Hz, 780W, No-1100r/min, máy đã qua sử dụng, định giá 1.000.000đ. Tổng giá trị của các tài sản trên là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 500/CT-VKSTPTN ngày 31 tháng 08 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng. Trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong, không đặt ra xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng như được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn Dg, anh Hoàng Văn Tn vắng mặt tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị hại, anh Dg, anh Tuyến có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời xác định đã nhận được tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về phần bồi thường, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Công T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc; Lời khai của các bị hại và phù hợp với Kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/6/2019 Lê Công T có hành vi lấy 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu WELDCOM, 02 đoạn dây điện của anh Nguyễn Văn Dg và 01 chiếc máy khoan bê tông nhãn hiệu GEOX của anh Hoàng Văn Tn tại khu công trường tòa nhà A7 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 14, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Khi T mang

các tài sản trên đến gần khu gửi xe để mang về thì bị anh Tn phát hiện. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên xác định giá trị các tài sản bị cáo Tuấn trộm cắp là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản trị giá là 3.800.000 đồng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xét đề nghị xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo, đồng thời rắn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, nghề nghiệp không ổn định, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Văn Dg và Hoàng Văn Tn đến nay đã thu hồi trả các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Moto star, BKS 20H4-8941 qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, bị cáo chưa sử dụng chiếc xe trên vào mục đích trộm cắp tài sản do đó Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho bị cáo quản lý sử dụng, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt có phần nghiêm khắc, về biện pháp cải tạo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã HT, TPTN dực trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Công T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Nguyễn Văn Dg và Hoàng Văn Tn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã HT, TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền